

Số: 318 /MDN-BCTN

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
Năm báo cáo: 2014

(Theo Mẫu: Phụ lục-II - Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CTY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
- Giấy CNĐK.DN số : 3600506058
- Vốn điều lệ : 59.766.760.000 đồng.
- Vốn đầu tư của CSH : 59.766.760.000 đồng.
- Địa chỉ : Đường số 2- Khu CN Biên Hoà 1 - Tp. Biên Hoà – Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : (+84.61). 3836151 /3836271
- Fax : (+84.61). 3836141
- E-mail : donagamex@hcm.vnn.vn
- Website : www.donagamex.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : /

2. Quá trình hình thành và phát triển:

CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai tiền thân là Quốc tế sản xuất Y Trang – International Garment Manufacturer (“IGM”) ra đời vào năm 1974.

Tháng 5/1975 Quốc tế sản xuất Y Trang được tiếp quản và đổi tên là Nhà máy quốc tế Y Trang.

Ngày 05/9/1977 Tổng cục Công nghiệp nhẹ ra Quyết định số: 673/CNn-TSQL chuyển đổi sở hữu Nhà máy quốc tế Y Trang với tên gọi mới là Xí nghiệp May Đồng Nai.

Ngày 22/6/1992 Bộ Công Nghiệp nhẹ ra Quyết định số 491/CNn-TCLĐ nâng cấp Xí nghiệp May Đồng Nai thành Công ty May Đồng Nai.

Ngày 24/4/1993 Bộ Công Nghiệp Nhẹ ra quyết định số: 415/ CNn - TCLĐ thành lập Công ty May Đồng Nai - Thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp May Việt Nam.

Ngày 29/4/1995 Công ty May Đồng Nai là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (“VINATEX”) – Nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo Quyết định số 253/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 25/5/2001 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 640/QĐ-TTg chuyển Công ty May Đồng Nai thành Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 13/8/2001 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 29/6/2007 Công ty chính thức là Công ty đại chúng thứ 455 được đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước với mức vốn điều lệ là 13 tỷ đồng, đến nay là: 59,76 tỷ đồng.

Tổng Công ty May Đồng Nai là thành viên Tập đoàn Vinatex, (theo Hợp đồng mới nhất số: 296/HĐ-TĐDMVN, ngày 04/01/2011, hiệu lực đến 31/12/2015).

Kể từ ngày 01/7/2010, Công ty CP May Đồng Nai chính thức hoạt động theo mô hình Tổng Công ty với tên gọi mới Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai theo Quyết định số 278/QĐ-ĐHCĐ ngày 29/6/2010 và Giấy CN.ĐKKD sửa đổi lần 6, số 3600506058.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất hàng may sẵn -1322; May trang phục - 1410; Cho thuê nhà, xưởng, kho bãi, nhà ở - 6810; Bán buôn máy móc thiết bị phụ tùng ngành dệt may, máy móc thiết bị phụ tùng sản xuất vải không dệt, máy móc thiết bị y tế, máy móc thiết bị phụ tùng ngành in - 4659; Bán buôn hàng may mặc, vải không dệt, các sản phẩm của ngành dệt may - 4641; Bán buôn giấy, vở, bìa carton, bao bì nhựa, bao bì giấy, nguyên liệu sản xuất giấy và sản xuất bao bì giấy, hạt nhựa và nguyên liệu sản xuất bao bì nhựa - 4669; Sản xuất vải (dệt) không dệt - 1321.

- Địa bàn kinh doanh:

+ Trụ sở chính Tổng Công ty và Khu A: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Khu B: Đường Nguyễn Ái Quốc, Kp.1, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Xuân Lộc: K1783, Quốc lộ 1A, ấp 3, xã Xuân Hưng, h. Xuân Lộc, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Xuân Khánh: K1814+500, Quốc lộ 1A, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định, h. Xuân Lộc, t. Đồng Nai.

+ Chi nhánh Bình Phước - Công ty Đồng Phước: Số 493, Đường tỉnh ĐT741, ấp 1; xã Tiến Hưng, tx. Đồng Xoài, t. Bình Phước.

+ Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Lầu 1, Tòa nhà Vinaconex, số 47 – Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Chi nhánh Tp. Hà Nội: Số 20, ngách 3/40, Phố Thái Hà, P. Trung Liệt, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

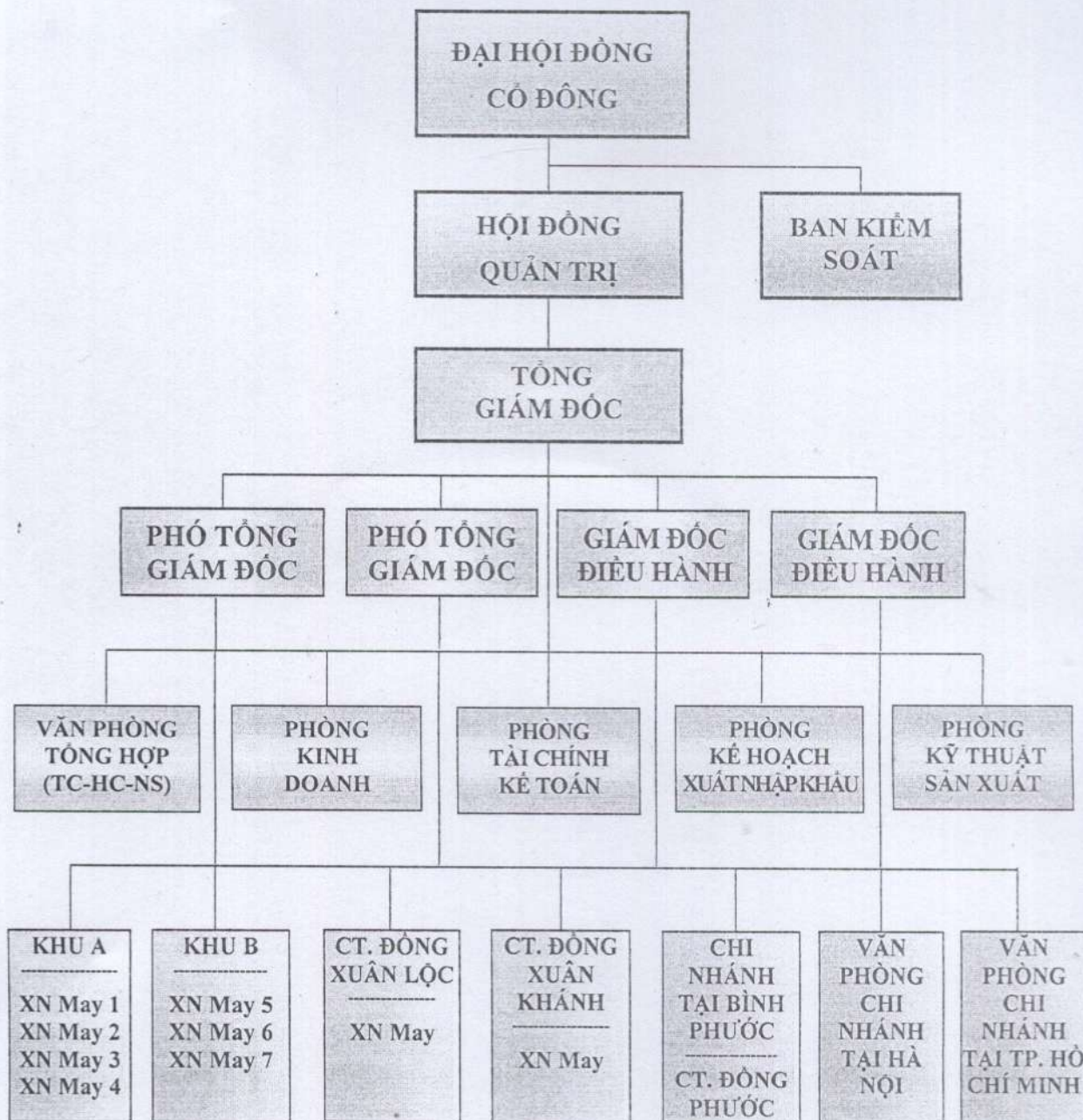
CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, hiện cổ đông Nhà nước (Tập đoàn Vinatex) nắm giữ 25,65% vốn điều lệ.

- Tổng Công ty đã hoạt động với mô hình công ty mẹ - con và thành viên liên kết, góp vốn, bao gồm cả thành viên hạch toán độc lập và thành viên hạch toán phụ thuộc. Tổng Công ty đang tăng cường giao khoán chi phí cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc tiến tới thành lập các đơn vị hạch toán độc lập để chủ động trong sản xuất kinh doanh theo định hướng của Tổng Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết (hạch toán độc lập):

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp (Tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của TCTy May ĐN (%)
1	CTCP May Định Quán (Cty con)	K116 – Q/lộ 20, xã Phú Lợi, Định Quán, ĐN	Sản xuất hàng may mặc	15	53,33
2	CTCP Đông Bình (Cty Con)	Thị trấn Gia Bình, h. Gia Bình, t. Bắc Ninh	Hàng may sẵn, trang phục...	18	59,17
3	CTCP Đông Thăng (Cty con)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Bao bì nhựa, giấy, nhựa định hình...	1,9	52,63
4	CTCP Đông Minh Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Thêu, ép, cắt laser...	1,5	30,00
5	CTCP Đông Việt Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Vải không dệt, túi xách...	20	25,00

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Theo Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty mẹ như sau đây:



5. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty:

- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 5 năm có mức bình quân hàng năm (GTSXCN, Doanh thu) từ 20 - 30%.

- Hiệu quả hoạt động SXKD hàng năm được duy trì và có tích lũy.

- Hoạt động theo mô hình Tổng Công ty hiệu quả, đạt doanh thu hàng năm trên 1000 tỷ đồng.

- Đầu tư mở rộng sản xuất hoặc thành lập bình quân mỗi năm thêm 1 Công ty mới.

- Đảm bảo hài hòa 4 lợi ích: Mức thu nhập bình quân người lao động đủ để đáp ứng cuộc sống của bản thân và một người phụ thuộc; mức chi cổ tức cho cổ đông cao hơn mức gửi tiết kiệm Ngân hàng; đóng góp ngân sách Nhà nước đúng quy định; duy trì lợi nhuận tích lũy để phát triển Tổng Công ty bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về ngành nghề kinh doanh: Tiếp tục kinh doanh ngành may mặc làm nền tảng, trên cơ sở:

+ Tập trung tối đa cho phương thức kinh doanh hàng xuất khẩu bán đứt (FOB), tiến tới thực hiện chuỗi giá trị may mặc ODM, trong đó dần chủ động phát triển trước ODM nội địa.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất ra các vùng xa trung tâm thành phố lớn để tăng năng lực, đầu tư nâng cấp và đổi mới công nghệ cho các khu sản xuất hiện hữu tại Biên Hòa.

- Phát triển thành Tổng Công ty kinh doanh đa ngành nghề, trên cơ sở:

+ Chuyển hướng dần sang công nghiệp dịch vụ (Siêu thị, khách sạn, nhà hàng), khu đô thị, thương mại tại Khu A ở Biên Hòa khi chuyển đổi công năng Khu CN Biên Hòa 1.

+ Phát triển Tổng Công ty thông qua việc thành lập các Công ty con hoặc liên kết hạch toán độc lập tại mỗi khu sản xuất để chủ động tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành may mặc và các ngành công nghiệp sản xuất khác sử dụng ít nhân lực.

+ Tập trung phát triển Cụm Công nghiệp Hưng Lộc – H. Thống Nhất 42 Ha và có phương án mở rộng thành Khu CN khi có điều kiện thuận lợi.

- Về thị trường: Giữ thế vững về 3 thị trường xuất khẩu: Nhật bản, Hoa Kỳ và EU; từng bước mở rộng sang thị trường Nga, Hàn Quốc và Úc; đồng thời, quan tâm phát triển thị trường nội địa.

- Về nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp: Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại kết hợp và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm; áp dụng các biện pháp quản lý mới, tinh gọn, hiệu quả; duy trì hệ thống quản lý về cơ bản và liên tục cải tiến để phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về chính sách đối với người lao động: Phát huy chính sách đãi ngộ, khuyến khích tốt hơn cho người lao động trước khi cổ phần hóa đồng thời thi hành kỷ luật nghiêm minh. Nâng cao chế độ phúc lợi, lương để đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng Công ty:

Tổng Công ty luôn tâm niệm với mục tiêu: phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Tổng Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Sản xuất hàng may mặc là ngành thời trang ảnh hưởng mạnh mẽ từ tính chất thay đổi mặt hàng liên tục và phụ thuộc nhiều về thói quen tiêu dùng của từng thị trường.

- Nguyên phụ liệu chính hầu như phải nhập khẩu với chi phí cao, thời gian giao hàng dài, làm cho doanh nghiệp không chủ động nguồn hàng.

- Chính sách về đầu tư, kinh doanh, thuế, lao động, tiền lương... thay đổi thường xuyên và thực tế áp dụng thiếu đồng bộ, chông chéo, thủ tục phức tạp, kéo dài... nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ và cơ hội kinh doanh.

- Là ngành sử dụng đông lao động nhưng bị biến động mạnh, thường xuyên phải tuyển dụng, đào tạo... tăng chi phí.

- Tình hình lạm phát vẫn cao, giá nhân công ngày càng tăng cao, biến động giá cả đầu vào hàng năm luôn diễn biến phức tạp, khó lường đối với định hướng phát triển doanh nghiệp.

- Cạnh tranh trong ngành may mặc ngày càng gay gắt không chỉ đối với doanh nghiệp trong nước mà còn đối mặt trực tiếp với các doanh nghiệp FDI có lợi thế nhiều về tài chính, nguồn hàng, trình độ quản lý, kể cả các biện pháp chuyên giá ra ngoài nước.

- Các hiệp định tự do thương mại có thách thức trực tiếp đối với ngành dệt may.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Một số chỉ tiêu kết quả chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% (hợp nhất)/ KH	%/ cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1.199	122	1.250	104	127
2	Doanh thu CM	Tr. USD	13,065	120	/	/	/
3	Kim ngạch xuất khẩu	Tr. USD	50,98	116	/	/	/
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	48,4	97	51,3	103	132
5	Nộp ngân sách (Thuế TNDN)	Tỷ Đ	10,2	83	11,5	105	93
6	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	173	99	240	/	124
7	Lao động bình quân có mặt	Người	2.358	93	3.446	96	105
8	Thu nhập bình quân	Đ/N/T	6.101.000	118	5.873.000	105	113
9	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	18,5	103	24,7	112	126
10	Đầu tư	Tỷ Đ	21,7	50	25,5	57	59
11	Tổng tài sản	Tỷ Đ	544	121	581	/	128
12	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	149	134	140	116	136
13	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	32,5	72	36,6	87	97
14	Chi cổ tức (30%)	Tỷ Đ	17,9	100	/	/	/
15	Trích nộp Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	9,5	112	9,5	/	/
16	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	37,3	117	41,18	/	/

- Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 có mức tăng trưởng khá cao như về doanh thu tăng 22% (năm trước chỉ tăng 10%), vốn chủ sở hữu tăng 34%, tổng tài sản tăng 21%... Hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa đạt như kỳ vọng, nhưng lợi nhuận cũng đạt 97% tương đương cùng kỳ và lợi nhuận hợp nhất đã tăng 32% so cùng kỳ; thu nhập bình quân người lao động tăng cao là 18% và hợp nhất cũng tăng 13% so cùng kỳ. Xét về chỉ tiêu quan trọng nhất của Công ty cổ phần là ROE (tỷ suất lợi nhuận trên vốn) mặc dù không như kỳ vọng song vẫn đạt khoảng 32,5% là một chỉ số hiệu quả vẫn tương đối cao trong điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn như hiện nay. Kết quả chi cổ tức bằng 30% vốn điều lệ đạt yêu cầu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông cũng là một nỗ lực lớn của Tổng Công ty đáp ứng kỳ vọng đầu tư của cổ đông.

- Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả trên là:

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm vẫn tăng nhưng không đột biến, như: chi phí tài chính tăng 6,7% (trong đó, chi phí lãi vay chỉ bằng 86,9% so cùng kỳ); chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 6,6% và chi phí bán hàng tương đương, bằng 99% cùng kỳ. Trong đó, đặc biệt chỉ có chi phí nhân công tăng mạnh do việc tăng lương tối thiểu của Nhà nước dẫn đến trích nộp BHXH tăng 17% so cùng kỳ, tăng thu nhập cho người lao động khoảng 13%.

+ Mặt khác, trong năm Tổng Công ty tập trung vào đầu tư phát triển song song với đầu tư chiều sâu về máy móc thiết bị chuyên dùng tự động hóa cao nên năng suất lao động đã tăng đáng kể là 20% so với cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
-----	-----------	---------	----------	---------------------	---------	----------------------------	-------------------------------	---------

1	Bùi Thế Kịch	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT /P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí, ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	
3	Vũ Đình Hải	TV.HĐQT /P.TGD	1958	ĐH. QTKD	23/113 Phan Trung, P. Tân Mai, Biên Hòa, ĐN	97.500	1,6%	
4	Hứa Trọng Tâm	P.TGD	1954	CĐ. QTKD	137/10, Kp8A, Tam Hiệp, Biên Hòa, ĐN	108.742	1,8%	Thôi nhiệm Th6/2014
5	Nguyễn Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	68.458	1.15%	
6	Vũ Việt Hà	TV.HĐQT /GĐĐH/ TP.KTTC	1975	CĐ. Kinh tế	354/49 Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	261.061	4,4%	

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm có sự thay đổi trong ban điều hành: Thôi nhiệm ông Hứa Trọng Tâm – sinh năm 1954 do nghỉ chế độ BHXH.

Các thành viên Ban điều hành khác không đổi và không bổ nhiệm thêm thành viên Ban điều hành.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2014 là: 3.446 người.
- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - + Công nhân trực tiếp SX hưởng lương sản phẩm, Công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng.
 - + Thu nhập bình quân năm 2014 của CBCNV Tổng Công ty đạt 5.873.000 đồng/người/ tháng, tăng 13% so cùng kỳ.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm: Trong năm 2014 đầu tư nhận chuyển nhượng thêm vốn góp vào Công ty CP Đông Bình tại thị trấn Gia Bình, Bắc Ninh, tổng chi phí đầu tư thêm: 6 tỷ đồng, nâng tổng số vốn góp của Tổng Công ty lên 14,85 tỷ đồng (59,17% vốn điều lệ), Công ty CP Đông Bình thành Công ty con của Tổng Công ty May Đồng Nai kể từ ngày 01/6/2014.

- Trong năm qua, Tổng Công ty không đầu tư lớn xây dựng mới nhà xưởng; nhưng tính chi phí đầu tư xây dựng dở dang và cải tạo các công trình nhà xưởng khoảng: 7,22 tỷ đồng.

- Ngoài hoạt động đầu tư tài chính như trên, Tổng Công ty tập trung đầu tư máy móc thiết bị cho các đơn vị sản xuất hiện hữu và tăng cường đầu tư chiều sâu – mua sắm thiết bị chuyên dùng, tự động với tổng giá trị đầu tư khoảng: 11 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư Cụm CN Hưng Lộc diện tích 42 Ha, đã được HĐQT phê duyệt dự án với tổng mức đầu tư khoảng 155 tỷ đồng, tuy nhiên chưa triển khai trong năm 2014 mà chuyển sang kỳ đầu tư từ 2015 trở đi.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng. Doanh thu năm 2014 đạt 59,39 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 3,5 tỷ đồng, khấu hao 2,9 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 1,2 tỷ đồng (15%). Công ty vẫn có nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển sản xuất may mặc.

- Công ty CP Đồng Thăng, thành lập từ tháng 05/2010, tổng vốn điều lệ là: 1,9 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 1 tỷ đồng. Doanh thu năm 2014 đạt: 12,36 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 838 triệu đồng nhưng không chia cổ tức do bù đắp lỗ lũy kế năm trước kết quả SXKD không thuận lợi, khấu hao đạt: 481 triệu đồng; Công ty đang tiếp tục duy trì mối quan hệ với khách hàng hiện hữu để phát triển về ngành nhựa định hình và phụ liệu may.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng. Doanh thu năm 2014 đạt: 7,74 tỷ đồng, lợi nhuận đạt: 981 triệu đồng, khấu hao: 805 triệu đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty: 135 triệu (30%). Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt – ép laser.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 5 tỷ đồng. Doanh thu năm 2014 đạt: 111,08 tỷ đồng, lợi nhuận: 5,093 tỷ đồng, khấu hao: 6.47 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty: 750 triệu đồng (15%). Công ty đang hoạt động ổn định trong sản xuất vải không dệt. Năm 2014 công ty đầu tư thêm dây chuyền mới với tổng vốn đầu tư là 17 tỷ nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Công ty CP Đồng Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 14,850 tỷ đồng (chính thức tăng lên 59,17% vốn từ 01/6/2014). Doanh thu năm 2014 đạt: 65,992 tỷ đồng, lợi nhuận: 2,639 tỷ đồng, khấu hao: 2,69 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty: 1,065 tỷ đồng (10%). Công ty vẫn đang hoạt động ổn định trong ngành may mặc.

- Công ty cổ phần đầu tư Vinatex vốn điều lệ: 101 tỷ đồng Tổng công ty góp 5,05 tỷ đồng (5% vốn điều lệ). Trong năm 2014 không được chia cổ tức do kết quả kinh doanh lỗ.

- Công ty cổ phần Đầu tư Phước Long vốn điều lệ: Tổng công ty góp vốn: 3,015 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm qua Tổng Công ty đã bán toàn bộ 275.844 cổ phần vốn góp với tổng trị giá là: 4,137 tỷ đồng (1,5 lần mệnh giá ban đầu).

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán, không tính hợp nhất):

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	450.191.359.096	544.254.839.747	+ 20%
2. Doanh thu thuần	981.664.764.924	1.199.246.471.839	+ 22%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	31.731.525.621	42.497.956.843	+34%
4. Lợi nhuận khác	18.303.327.413	5.875.409.913	- 68%
5. Lợi nhuận trước thuế	50.034.853.034	48.373.366.756	- 3%
6. Lợi nhuận sau thuế	37.727.545.060	38.128.605.890	+ 1%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	30%	+ 0%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,87	0,96	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,58	0,65	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,75	0,73	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.04	2.65	Lần

3. Chi tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	10,3	9,2	Lần
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,18	2,20	Lần
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	3,8	3,18	%
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	33,8	25,6	%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	8,4	7,0	%
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	3,2	3,5	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	63,1	63,7	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 5.976.676 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông (chuyên nhượng tự do).
- Vốn điều lệ đến 31/12/2014 : 59.766.760.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông (sau khi đại hội):

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 1.533.168 cổ phần, tương ứng 25,65% vốn điều lệ.
- 125 Cổ đông là cá nhân và thể nhân khác nắm giữ: 4.443.508 cổ phần, tương ứng 74,35% vốn điều lệ. Trong đó: 03 Cổ đông lớn nắm giữ: 1.960.330 cổ phần, tương ứng 32,8% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2014 vẫn giữ nguyên là: 59.766.760.000 đồng.
- Trong năm không phát hành thêm cổ phiếu hay trái phiếu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Năm 2014 là năm tương đối thuận lợi đối với Tổng Công ty nên đã cho kết quả SXKD chấp nhận được, các chỉ tiêu giá trị SXCN, doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu đều tăng khá. Hiệu quả lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn từ hoạt động SXKD ở mức đạt yêu cầu vì trong điều kiện hoàn cảnh vẫn còn rất nhiều khó khăn do suy thoái kinh tế toàn cầu mới phục hồi nhưng chưa bền vững.

Cụ thể có các nguyên nhân sau đây:

- Ban điều hành đã tập trung mọi biện pháp tiết giảm chi phí, Chính phủ cũng tích cực trong các biện pháp chống lạm phát... nên các khoản chi phí của Tổng Công ty không tăng đột biến so với cùng kỳ. Chỉ riêng chi phí nhân công vẫn còn tăng mạnh.
- Năng suất sản xuất của Tổng Công ty đã tăng khác do đã tập trung vào đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng tự động hóa cao và tình hình đơn giá CM cũng được cải thiện nên tổng doanh thu CM tăng 20% so cùng kỳ, trong khi lao động tăng không đáng kể.
- Việc đầu tư mới - mở rộng sản xuất ở các dự án mới (Đồng Xuân Khánh, Đồng Phước) từng bước cải thiện, nâng cao dần năng suất và đã đi vào ổn định sản xuất kinh doanh.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh FOB vẫn mang lại nhiều lợi ích cho Tổng Công ty kể cả việc xây dựng được đội ngũ cán bộ mặt hàng chuyên nghiệp và là cơ sở từng bước tiếp cận thực hiện ODM.

1.2. Những tiên bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Hiệu quả kinh doanh đạt khá – ROE bằng trên 32%, chỉ số tức đạt 30% vốn điều lệ đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông trong điều kiện lãi suất tiết kiệm liên tục giảm.

- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật bản đạt 44%, Hoa Kỳ đạt 40%, EU đạt 8% và có mở rộng thị trường mới Hàn Quốc, Hồng Kông... khoảng 8% doanh thu xuất khẩu.

- Hoàn thành việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Đông Bình, Tổng Công ty nắm giữ 59,17% vốn điều lệ, đưa công ty này trở thành công ty con của May Đồng Nai bắt đầu kể từ ngày 01/6/2014.

- Lao động tuy có biến động nhưng vẫn giữ được đội ngũ Công nhân viên có kinh nghiệm, tay nghề và đoàn kết gắn bó với Tổng Công ty, đặc biệt đầu năm 2015 có dấu hiệu khả quan trong tuyển định lao động. Đảm bảo chăm lo tốt đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, thể hiện qua: Mức thu nhập bình quân tăng khoảng 13%, tăng lương cơ bản theo mức lương tối thiểu mới của Nhà nước quy định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN; xét khen thưởng với các hình thức: Thưởng danh hiệu thi đua, thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng hiệu quả SXKD và các khoản thưởng khác trong năm với tổng mức trên 7 tỷ đồng, chưa kể thưởng cuối năm (tháng 13) bằng 2,3 lần lương bình quân năm

- Máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động đã được đầu tư trang bị đầy đủ, kịp thời phục vụ sản xuất góp phần đảm bảo tăng năng suất qua chỉ tiêu trị giá CM tăng trên 20% và đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng.

- Đầu tư tái thành lập Xí nghiệp May 4 chuyên sản xuất hàng bảo hộ chống độc – là sản phẩm đặc trưng, khác biệt, giá trị cao để xuất khẩu sang Anh Quốc.

- Các Công ty con và thành viên đều làm ăn có lãi như: Công ty CP Đồng Việt Phú, Công ty CP Đồng Minh Phú, Công ty CP Đông Bình và đặc biệt Công ty CP May Định Quán mới vào hoạt động năm thứ 2 đã có lãi và chia cổ tức 15%.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Tổng Công ty là 544.254.839.747 đồng, tăng 20% so cùng kỳ. Trong đó: Tài sản dài hạn là 179 tỷ đồng, tăng 8% so cùng kỳ chủ yếu do đã đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty con, công ty liên kết, tăng 16% và các khoản phải thu dài hạn (từ khách hàng), tăng 92%. Tài sản ngắn hạn là 364 tỷ đồng, tăng 28% so cùng kỳ là do lượng hàng tồn kho tăng 25% và nợ phải thu (của khách hàng) còn khá cao là 26% so cùng kỳ. Tuy nhiên, các khoản phải thu này đã được xác định sẽ tiếp tục thanh toán.

- Trong cơ cấu tài sản Tổng Công ty có các khoản đầu tư tài chính dài hạn, góp vốn vào các công ty con và công ty liên kết là 35,7 tỷ đồng, tăng 19% so cùng kỳ; nhưng được xác định đây là khoản đầu tư tương đối an toàn do các công ty mới thành lập đều trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp nên sẽ có điều kiện phát triển về sau khi vượt qua ngưỡng điểm hòa vốn sau đầu tư.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại là: 395.280.712.690 đồng, tăng 17% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn 380 tỷ đồng, tăng 16% so cùng kỳ và nợ dài hạn 14 tỷ đồng, tăng 16% so cùng kỳ. Được đánh giá là các khoản nợ tăng không cao như cùng kỳ nhưng tổng giá trị nợ ngắn hạn vẫn cao do nhập nguyên phụ liệu về sản xuất số lượng lớn.

- Với chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 2,65 lần, so cùng kỳ là 3,04 là đã giảm nhiều nên việc thanh toán của Tổng Công ty tăng uy tín với nhà cung cấp và nhà thầu phụ khác.

2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Tổng vốn chủ sở hữu là 148.974.127.057 đồng, tăng 34% so cùng kỳ thể hiện rõ sự tích lũy vốn khá cao của Tổng Công ty và đảm bảo cân đối, an toàn nguồn vốn chủ sở

hữu trước các khoản nợ và đầu tư tài chính. Tuy nhiên, trong đó nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2014 thể hiện còn cao (45 tỷ), là do chưa trừ phần cổ tức chi trong tháng 01/2015 và chưa trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tổng Công ty vẫn duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành cấp Tổng Công ty, trong năm đã giảm 01 chức danh Phó Tổng Giám đốc nhưng không bổ nhiệm thêm và tăng cường đội ngũ quản lý, điều hành cấp Xí nghiệp trực tiếp sản xuất. Trong năm đã luân chuyển nhiều vị trí trong quản lý điều hành sản xuất nhằm tăng cường tập trung vào năng suất lao động.

- Hệ thống quản lý chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì và cải tiến; tuy nhiên, trong thời gian tới cũng cần phải cải tiến và đầu tư hơn nữa cho việc thực thi và cải tiến hệ thống nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng.

- Sẽ tiếp tục từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị Tổng Công ty theo mô hình Công ty đại chúng và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao và minh bạch về thông tin.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2015 của Tổng Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1.400	117	1.500	120
2	Doanh thu CM	Tr.USD	14,5	111	20,6	137
3	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	57	112	/	/
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	52	107	62	120
5	Nộp ngân sách (thuế TNDN)	Tỷ Đ	11,4	111	13,6	118
6	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	200	109	300	125
7	Lao động bình quân có mặt	Người	2.600	106	4.190	121
8	Thu nhập bình quân	Đ/N/T	6.600.000	108	6.250.000	106
9	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	20	108	26,5	107
10	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	70	269	80	313
11	Tổng tài sản	Tỷ Đ	600	110	650	110
12	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	165	111	170	120
13	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	32	100	36	100
14	Chi cổ tức ($\geq 20\%$)	Tỷ Đ	11,9	66	/	/
15	Trích nộp Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	10	105	12	126
16	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	44	118	48	17

Trong năm 2015 Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

- Về sản xuất kinh doanh:
 - + Triển khai hoạt động đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc để tăng năng lực sản xuất, kinh doanh.
 - + Quan tâm nhiều đến việc phát triển Công ty CP Đông Bình như: Đầu tư thêm nhà xưởng mới; cải cách tiền lương người lao động để thu hút tăng tuyển dụng lao động; thực hiện các biện pháp cải tiến nhằm tăng năng suất lao động như đầu tư mua sắm trang thiết bị chuyên dùng, tự động năng suất cao.
 - + Tiếp tục cải tạo, nâng cao năng lực sản xuất và nguồn lao động cho XN May 4 tại Khu A để đẩy mạnh sản xuất mặt hàng bảo hộ lao động chống độc.

- + Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa và xác định đơn hàng với khách hàng chủ yếu sản xuất kinh doanh theo phương thức FOB. Đồng thời, tiến tới thực hiện ODM và OBM.
- + Tiếp tục hợp tác với khách hàng để tăng cường đầu tư chiều sâu theo hướng chuyên môn hóa sản phẩm cho từng đơn vị (Khu/ Xí nghiệp) để tăng năng suất lao động.
- Về thực thi các chế độ chính sách đối với người lao động:
 - + Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong lao động sản xuất kinh doanh.
 - + Tập trung, quan tâm đến đánh giá và duy trì tính thực chất của hệ thống WRAP hay SA8000 cho các đơn vị thành viên.
 - + Cải cách mạnh về tiền lương, tăng thu nhập cho người lao động để tuyển dụng nhiều lao động hơn nữa, nhất là các đơn vị còn có khả năng mở rộng năng lực như: Khu B, Đồng Xuân Lộc, Đồng Xuân Khánh, Đồng Phước. Do đó, yêu cầu từng đơn vị thành viên phải chủ động xây dựng phương án tuyển dụng, phương án lương để thu hút lao động.
 - + Tập trung vào công tác đào tạo cán bộ nguồn để bổ sung cán bộ quản lý đáp ứng nhu cầu quy mô ngày càng phát triển của Tổng Công ty; đồng thời quan tâm hơn nữa đến đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CB.CNV trong Tổng Công ty.
 - + Tập trung chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động bằng việc nâng cao thu nhập, chế độ chính sách đãi ngộ, phúc lợi, thi đua khen thưởng và chăm sóc sức khỏe người lao động.
 - Tuân thủ định hướng và nghị quyết của HĐQT về các kế hoạch cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp, kế hoạch chia cổ tức năm 2015 và xem xét về thời cơ, điều kiện thuận lợi của việc lưu ký, niêm yết cổ phiếu của Công ty đại chúng mà Tập đoàn dệt may không chi phối (theo điểm 1.2 – Thông báo số 241/TB-TĐDM ngày 21/3/2015).

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

HĐQT Tổng Công ty đã bước vào nhiệm kỳ thứ 3 kể từ khi cổ phần hóa và cũng là năm thứ 8 thực hiện quản lý Tổng Công ty phù hợp với mô hình Công ty đại chúng, nên đã có nhiều kinh nghiệm quản trị và từng bước dần hoàn thiện, tuân thủ việc quản lý Tổng Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng Công ty và thông tin càng ngày càng minh bạch hơn, tạo sự tin tưởng cho cổ đông, người lao động, Nhà nước và khách hàng; đặc biệt từ khi cổ phần hóa (năm 2001) và chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tổng Công ty (năm 2010) đến nay Tổng Công ty kinh doanh đạt hiệu quả khá cao, phát triển bền vững.

Trong năm qua, HĐQT đã quyết tâm chỉ đạo và thực hiện thành công việc tái lập Xí nghiệp May 4 chuyên sản xuất hàng bảo hộ lao động chống độc. Đang tập trung đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc để hình thành 1 Cụm CN chuyên về dệt may, với diện tích 42 Ha và sử dụng khoảng trên 10.000 lao động.

Năm 2014 vẫn còn nhiều khó khăn với Tổng Công ty do suy thoái kinh tế toàn cầu mới chỉ dần dần hồi phục, diễn biến kinh tế chính trị thế giới khó lường dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD và chi phí vẫn tăng cao; nhưng HĐQT đã cùng với Ban điều hành thực hiện đúng chủ trương định hướng từ đầu năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; đồng thời chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, linh hoạt xử lý khó khăn trong mọi tình huống, từ đó đem lại một hiệu quả SXKD cơ bản đạt yêu cầu như: Doanh thu tăng 27% so cùng kỳ; lợi nhuận không bằng cùng kỳ nhưng vẫn đạt tỷ suất 83% trên vốn điều lệ và 32% trên vốn chủ sở hữu; vốn chủ sở hữu tăng 36% và chi cổ tức đạt 30% trên tổng vốn điều lệ... đó là nỗ lực rất lớn của mọi thành viên trong Tổng Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng Công ty

Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 02 Phó Tổng Giám đốc cũng là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Ngoài ra, Ban điều hành có 01 Giám đốc điều hành về kế hoạch, sản xuất và 01 Giám đốc điều hành về đầu tư, tài chính do 01 Thành viên HĐQT kiêm nhiệm.

Năm 2014 là năm vẫn còn gặp không ít khó khăn, nhưng HĐQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã hoạt động tương đối độc lập, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD chấp nhận được trong năm qua, mang lại lợi ích hài hòa cho các bên liên quan như: Lợi nhuận tương đương cùng kỳ, đạt 48 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bằng 32%, khấu hao cơ bản đạt 18,5 tỷ đồng, bằng 103%, chi cổ tức đạt 17,9 tỷ đồng bằng 30% vốn điều lệ; so với cùng kỳ nộp ngân sách (Thuế TNDN) đạt 10,2 tỷ đồng tương đương cùng kỳ; thu nhập bình quân người lao động đạt 5.873.000 đồng/ người/ tháng, tăng 13%; dự kiến trích lập các quỹ với tỷ lệ tối đa theo điều lệ.

HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo sát sao đối với Trưởng phòng Kế toán tài chính và đơn vị kế toán để thực thi công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính minh bạch, đúng pháp luật và điều lệ, đảm bảo bảo toàn và phát huy nguồn vốn và các nguồn quỹ, hạn chế tối đa nợ xấu, tiếp tục xử lý nợ phải thu khó đòi. Các cán bộ quản lý và các đơn vị chức năng khác trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ sản xuất kinh doanh chuyên nghiệp, có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chung. Tuy nhiên, cũng cần xác định rõ trách nhiệm quản lý, điều hành sản xuất trong năm qua còn thiếu kiên quyết nên năng suất lao động của Tổng Công ty còn thấp so với các doanh nghiệp trong ngành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2015 tiếp tục còn nhiều khó khăn do các yếu tố chi phí đầu vào vẫn tăng mạnh, đặc biệt là chi phí nhân công, chi phí lưu thông. Tuy nhiên, tình hình thị trường Hoa Kỳ và Nhật Bản đã tốt lên nhất là cơ hội từ Hiệp định Thương mại với Hàn Quốc đã ký kết và Hiệp định FTA với Châu Âu cũng như Hiệp định TPP sắp được ký kết; nguồn hàng hóa nhiều hơn, năng lực sản xuất của Tổng Công ty đã tăng mạnh... đây là một thời cơ lớn để Tổng Công ty phát huy thế mạnh để phát triển kinh doanh.

Chỉ tiêu kế hoạch tài chính và cổ tức năm 2015 của Tổng Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Cty mẹ N 2015	% so cùng kỳ	Hợp nhất N 2015	% so cùng kỳ	Ghi chú
1. Doanh thu thuần	Tỷ Đ	1.400	117	1.500	120	
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	52	107	62	120	
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	41	104	48	120	
4. Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	165	110	170	121	
5. Tỷ suất LN / Vốn CSH	%	32	100	36	100	Trước thuế
6. Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	≥ 20	66	/	/	D/kiến giảm để đầu tư phát triển. Phân đầu mức 30%

Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên và định hướng đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị:

* Định hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch quản trị Tổng Công ty năm 2015:

- Chỉ đạo về hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Giao cho Ban điều hành tập trung mọi biện pháp và quyết liệt điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và bảo toàn, phát triển vốn chủ sở hữu.

- + Cải cách về tiền lương để thu hút lao động, chấp nhận tăng chi phí nhân công và các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật bên cạnh việc đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và khấu hao theo kế hoạch.
- + Đầu tư mở rộng đúng định hướng và nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Tổng Công ty với các dự án: Cụm Công nghiệp Hưng Lộc, mở rộng đất đai cho Công ty CP May Định Quán.
- + Đầu tư phát triển mở rộng sản xuất Công ty CP Đông Bình và Công ty Đồng Phước để tận dụng hết lợi thế mặt bằng và nguồn nhân lực tại chỗ..
- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp:
Tiến hành cổ phần hóa Công ty Đồng Xuân Lộc bằng thành lập mới Công ty CP Đồng Xuân Lộc để hình thành công ty hạch toán độc lập, chủ động trong hoạt động SXKD.
- Về kế hoạch chia cổ tức năm 2015: Tổng Công ty tập trung vốn vào hoạt động đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc nên dự kiến kế hoạch chia cổ tức thấp nhất bằng 20% (11,9 tỷ đồng), bằng 66% cùng kỳ. Tuy nhiên vẫn định hướng phân đầu mức chi cổ tức 30% như năm 2014 nếu kết quả SXKD thuận lợi hơn nữa.
- Về kế hoạch lưu ký và niêm yết cổ phiếu của Công ty đại chúng mà Tập đoàn dệt may không chi phối (theo điểm 1.2 – Thông báo số 241/TB-TĐDM ngày 21/3/2015): Việc này Tập đoàn chỉ đạo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định và các cổ đông tham dự đại hội xét thấy tại thời điểm hiện tại Tổng Công ty chưa đủ thời cơ và điều kiện thuận lợi để lưu ký và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nên đã quyết nghị tạm thời chưa lưu ký và niêm yết cổ phiếu.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGĐ	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ P.TGĐ	1969	Kỹ sư cơ khí/ ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	
3	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT	1974	Kỹ sư CN. May/ ĐH. Kinh tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	57.442	1,0%	TV không điều hành
4	Vũ Đình Hải	TV.HĐQT/ P.TGĐ	1958	ĐH. QTKD	23/113 Phan Trung, P. Tân Mai, Biên Hòa, ĐN	97.500	1,6%	
5	Vũ Việt Hà	TV.HĐQT/ TP.KT	1975	CĐ. Kinh tế	354/49 Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	261.061	4,4%	

Trong đó:

- 4/5 thành viên là thành viên điều hành của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc điều hành.

- 1/5 thành viên là thành viên không điều hành.

- Có 5/5 thành viên nắm giữ chức danh là thành viên HĐQT tại các Công ty khác.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chỉ có Ban Quản lý cổ phiếu, không có ban khác.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty nên có thuận lợi là thống nhất ý trí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2014:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	57/NQ- HĐQT	23/01/ 2014	Thông qua sơ bộ kết quả SXKD năm 2013, Dự kiến kế hoạch năm 2014; quyết định mời đơn vị kiểm toán theo Nghị quyết ĐHCĐ đã chọn; dự kiến phân bổ lợi nhuận năm 2013; thông qua tổng mức vốn đầu tư năm 2014; thông qua các khoản chi cuối năm 2013; giao chỉ tiêu kế hoạch cho các công ty thành viên; chuẩn bị và thông qua kế hoạch đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2014; thông qua nhân sự điều hành các đơn vị thành viên và thông qua các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.
2	57A/NQ- HĐQT	23/01/ 2014	Thông qua Phương án đầu tư sơ bộ Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và Kế hoạch nguồn vốn đầu tư để thực hiện bước xin chấp thuận chủ trương, thỏa thuận địa điểm đầu tư và lập dự án, xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc.
3	57B/NQ- HĐQT	23/01/ 2014	Bổ sung Quyết định về Dự án đầu tư nhà máy sản xuất hàng may mặc – Công ty Đồng Xuân Khánh để hoàn chỉnh hồ sơ đầu tư và cho thuê đất.
4	314/NQ- HĐQT	03/4/ 2014	Thông qua kết quả SXKD Quý I/2014; thông qua chương trình và phân công nhiệm vụ đại hội cổ đông thường niên - năm 2014; thông qua các chỉ tiêu kế hoạch và đầu tư năm 2014 để thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014; thông qua Phương án đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Đông Bình (do Tổng Công ty May 10 thoái vốn), để sở hữu vốn chi phối, đưa Công ty CP Đông Bình trở thành công ty con của Tổng Công ty May Đồng Nai.
5	553/NQ- HĐQT	17/5/ 2014	Thông qua quyết định đầu tư – mua cổ phần Công ty CP Đông Bình, nâng tỷ lệ góp vốn lên 59,17% vốn điều lệ và đưa Công ty CP Đông Bình trở thành công ty con của Tổng Công ty May Đồng Nai. Cử đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty CP Đông Bình.
6	913/NQ- HĐQT	02/8/ 2014	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2014, dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch và đầu tư 6 th cuối năm 2014; chỉ ra một số vấn đề trọng tâm trong điều hành SXKD và định hướng các giải pháp thực hiện. Thông qua việc đầu tư vào nhà xưởng cũ tại Khu A để sản xuất sản phẩm mới là bộ bảo hộ lao động chống độc đặc biệt qua công nghệ không may xuất khẩu đi Anh Quốc. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm của các công ty thành viên có vốn góp của TCty.

7	983/NQ-HĐQT	06/9/2014	Ước kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2014; dự kiến kết quả SXKD cả năm 2014 và dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2015. Thông qua một số vấn đề trọng tâm khác và quyết định bán cổ phần đầu tư tại Công ty cổ phần đầu tư dệt may Phước Long.
8	1256/NQ-HĐQT	27/10/2014	Ước kết quả SXKD 10 tháng đầu năm 2014; dự kiến kết quả SXKD cả năm 2014 và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2015 để báo cáo Tập đoàn dệt may Việt Nam. Thông qua một số vấn đề trọng tâm khác, dự kiến mức chi cổ tức năm 2014 và quyết định đẩy nhanh tiến độ đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc.
9	13/NQ-HĐQT	05/01/2015	Dự ước và đánh giá kết quả SXKD cả năm 2014; quyết định chi tạm ứng cổ tức cả năm 2014 với mức tỷ lệ 30%; dự kiến chi các khoản thưởng cho người lao động trong năm 2014.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Ban quản lý cổ phiếu phát huy tốt hoạt động quản lý cổ đông, kịp thời giải quyết các vướng mắc cho cổ đông; tham mưu cho HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và đặc biệt đã kiểm tra, xác nhận việc chuyển trả cổ tức và chuyển nhượng cổ phần đầy đủ cho cổ đông, không để phát sinh khiếu nại thắc mắc của cổ đông. Hiện nay sau đại hội số cổ đông còn rất nhỏ, chỉ còn khoảng 125 cổ đông nên việc quản lý cổ đông thuận lợi hơn.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Phạm Xuân Tâm	TB.KS	1974	ĐH. Luật	58/4A Nam Hòa, P.Phước Long A, Q.9, Tp.HCM	27.632	0,46%
2	Phạm Hữu Ủy	TV.BKS	1965	ĐH. Kinh tế	58/3, Kp2, An Bình, Biên Hòa, ĐN	135.738	2,27%
3	Vũ Lan Thương	TV.BKS	1978	Kỹ sư CN. May	14-Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp.HCM	186.001	3,11%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Cty May Đồng Nai trong việc quản lý, điều hành toàn bộ sản xuất kinh doanh đầu tư các dự án của Tổng Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty May Đồng Nai, đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Tham gia các buổi làm việc của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư hàng quý, năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo chiến lược phù hợp với hoàn cảnh kinh tế khó khăn hiện nay.

- Xem xét Báo cáo tài chính hàng Quý, 6 tháng và cả năm 2014 trước khi kiểm toán và sau khi kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2014 như sau:

+ Chủ tịch HĐQT : 9.500.000 đồng/ tháng.

+ Các thành viên HĐQT : 4.750.000 đồng/ tháng (x 4 TV).

+ Trưởng ban Kiểm soát : 3.500.000 đồng/ tháng.

+ Thành viên Ban Kiểm soát : 1.875.000 đồng/ tháng (x 2 TV).

- Tổng cộng thù lao năm 2014 : 429.000.000 đồng/ năm = 119% cùng kỳ.

- Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2014: 2.957.161.000 đồng = 101% cùng kỳ.

* Theo Điều lệ thì thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Quản lý cổ phiếu và tiền thưởng Ban TGD được phép chỉ là 10% lợi nhuận sau thuế nhưng trong năm 2014 Tổng Công ty chỉ chi hết: 1,323 tỷ đồng, chiếm 3,47 % lợi nhuận sau thuế.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Có phát sinh tăng giảm không nhiều.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh giao dịch.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng Công ty:

- Từng bước tuân theo quy định về quản trị công ty công ty đại chúng.

- Hàng năm đã báo cáo UBCK.NN định kỳ 2 lần về tình hình quản trị Tổng Công ty.

- Sau đại hội, Tổng Công ty sẽ tiếp tục rà soát các quy chế, quy định liên quan đến quản trị Tổng Công ty theo quy định đối với Công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2014, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã lựa chọn.

Sau khi kết thúc kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã có Báo cáo kiểm toán số số 105/BCKT/TC, ngày 14/3/2015 và số 117/BCKT/TC ngày 18/3/2015 và đưa ra ý kiến, xác nhận Báo cáo tài chính như sau:

1. Ý kiến kiểm toán:

“...Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2014 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2014”, đã được kiểm toán, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đính kèm với Báo cáo thường niên 2014 và được niêm yết công khai tại Website: www.donagamex.com.vn và Website: www.ssc.gov.vn; đồng thời cũng lưu trữ tại Trụ sở CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị quý cổ đông tham khảo theo chỉ dẫn nêu trên.

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên 2014 của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, được công bố đến quý cổ đông và các bên liên quan theo quy định. *W*

Xác nhận của đại diện theo pháp
luật của Tổng Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- UB.CKNN (đề b/c);
- Tập đoàn Vinatex (đề b/c);
- Niêm yết Website của UB.CKNN: www.ssc.gov.vn;
- Niêm yết Website của TCty: www.donagamex.com.vn;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.

Bùi Thế Hích

